

Sự ảnh hưởng của nghệ thuật khắc gỗ Trung Quốc đến tranh khắc gỗ Việt Nam

HOÀNG MINH PHÚC*

Trước khi có sự xuất hiện của gỗ thì tre và lụa là hai vật liệu chủ yếu để người phương Đông cổ xưa ghi chép lịch sử và lưu giữ ý tưởng. Khi giấy ra đời, tre và lụa bắt đầu mất vị trí nhưng phải đến khi có sự xuất hiện của gỗ gắn liền với việc in khắc gỗ thì việc lưu truyền ý tưởng trên giấy mới có giá trị phổ cập, thay dần cho việc các nhà nho, văn sỹ phải chép tay. Nghệ in khắc gỗ này cũng gắn với nhu cầu phổ cập tri thức một cách rộng rãi, làm sao từ một bản thảo, một bức tranh có thể trở thành nhiều quyển sách, nhiều bức tranh và nhiều người có thể sử dụng. Khắc gỗ và in trên giấy nhanh chóng trở thành một nghệ truyền thống ở phương Đông có lẽ bắt nguồn từ Trung Quốc, tới Triều Tiên, Nhật Bản và Việt Nam đều là những quốc gia thuộc Đông Nam Á và Đông Á.

Đông Nam Á nằm ở ngã tư đường của sự giao lưu Đông Tây trong đó đầu tiên phải kể đến hai quốc gia Trung Hoa và Ấn Độ, do đó nơi đây được xem là nơi hội tụ của các nền văn minh thế giới và cũng là

nơi chịu ảnh hưởng của hai nền văn minh trên. Tuy nhiên Đông Nam Á vẫn nổi bật bởi tính riêng biệt độc đáo, vẫn giữ bản sắc riêng của mỗi dân tộc trong sự giao thoa với các nền văn hóa khác. Vì vậy, trong quá trình phát triển nghệ thuật nói chung, nghệ thuật khắc gỗ nói riêng sự tiếp xúc giữa các nước Đông Nam Á và Đông Á luôn là đề tài hấp dẫn các nhà nghiên cứu nghệ thuật bởi tính đa dạng, phong phú và tính riêng biệt của chúng trong từng quốc gia.

Trong các nước ở khu vực Đông Nam Á và Đông Á thì Việt Nam là một nước chịu ảnh hưởng của Trung Quốc sâu sắc nhất và ảnh hưởng trên nhiều lĩnh vực nhất. Sự ảnh hưởng này kéo dài gần như suốt quá trình phát triển của lịch sử văn hóa Việt Nam, từ thời kỳ Bắc thuộc với sự cưỡng bức văn hóa tới thời kỳ độc lập tự chủ, tiếp nhận tự nguyện mô hình văn hóa Trung Hoa từ thể chế chính trị, tôn giáo tới điển chế văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết và văn học nghệ thuật. Đối với nghệ thuật in khắc gỗ cả hai nước Việt Nam và

* Hoàng Minh Phúc., NCS Viện Văn hóa - Nghệ thuật

Nhật Bản đều cùng học nghề của Trung Quốc. Theo lịch sử mỹ thuật Trung Quốc, nghề in bằng bản khắc gỗ có thể xuất hiện khoảng từ thế kỷ II TCN, nhưng chỉ in đen trắng và thường để in sách hoặc tranh đơn giản và phải đến năm 863 người ta mới sưu tầm được những ván khắc này. Tới năm 1340 mới in thêm được một bản in màu đỏ và cuối thế kỷ XVI thì phát triển phương pháp in nhiều bản màu khiến cho tranh có sức diễn tả cao hơn. Sau này Trung Quốc còn có những xưởng in khắc gỗ theo kiểu quốc họa, ảnh hưởng trực tiếp từ nghệ thuật hội họa Trung Hoa với lối miêu tả mềm mại, vừa thấy được độ hòa tan của màu mà vẫn thấy rõ chất in gỗ xốp nhẹ. Đây cũng là những nét riêng biệt và mang đậm bản sắc của người Trung Hoa từ tranh quốc họa tới tranh dân gian. Trong khi đó, mặc dù ở Việt Nam chưa có tư liệu nào khẳng định chính xác thời điểm ra đời của tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam nhưng cũng ước tính khoảng thời gian ra đời của nó là từ thế kỷ XV-XVI. Vì vậy, khi nêu ra những ảnh hưởng của Trung Quốc tới tranh in khắc gỗ Việt Nam, trong phạm vi bài viết này tác giả chỉ so sánh những ảnh hưởng từ tranh khắc gỗ Trung Hoa đến tranh dân gian Việt Nam thôi. Riêng phần khắc gỗ hiện đại Việt Nam ảnh hưởng của Nhật Bản như thế nào, tác giả sẽ có bài viết ở phần sau.

Đối với hai quốc gia Trung Quốc và Việt Nam khi so sánh nghệ thuật khắc gỗ, nhằm thấy được sự ảnh hưởng của loại hình nghệ thuật này từ Trung Quốc và cũng để thấy được sự khác biệt của tranh khắc gỗ Việt Nam với tranh khắc gỗ

Trung Quốc, tác giả thấy cần quan tâm tới những vấn đề về chủ đề, nội dung, kỹ thuật in ấn và nghệ thuật tạo hình.

1. Về chủ đề

Chủ đề và nội dung trong tranh dân gian Trung Quốc và Việt Nam phần nhiều trùng hợp nhau, từ đề tài tín ngưỡng hay còn gọi là tranh thờ đến tranh chúc tụng, tranh sinh hoạt và tranh minh họa lịch sử hoặc các nhân vật trong văn học.

Ở Việt Nam tất cả các trung tâm làm tranh dân gian đều giành một tỷ lệ lớn trong những tranh được sản xuất là tranh thờ và chủ đề cũng như là chức năng của tranh thờ tương đồng với tranh dân gian Trung Quốc ở cả đề tài và chức năng của các vị được thờ như Quan Âm, Ngọc Hoàng, Vũ Đình, Thiên Át hay các vị thần Tiến tài, Tiến lộc, Ông Táo, Ngũ hổ...

Đối với mảng tranh chúc tụng trong các dòng tranh khắc gỗ Việt Nam cũng như các dòng tranh khắc của Trung Quốc là một kho tàng số được hình thành từ những mong muốn điều tốt lành. Sự xuất hiện của chúng mang vai trò quan trọng trong cuộc sống của người dân cả hai quốc gia. Những ước mơ, khát vọng trong cuộc sống của người dân được bộc lộ qua những hình tượng của tranh dân gian. Các đề tài phổ biến là Liên Sinh quý tử, Lựu khai bách tử, Đào hiến thiên niên, Tử tôn vạn đại, Tứ quý bình an, Bình xuất ngũ phúc, Công danh phú quý... thông qua những hình tượng trẻ em bụ bẫm để cầu chúc cho được đông con nhiều cháu, xã hội thái bình hoặc cùng một đề tài có nhiều cách diễn tả khác nhau. Cảnh vui đùa của trẻ

em cũng phản ánh một cuộc sống sung túc. Các em trong tranh thường gắn với các loại hoa, quả lựu, đào, sung hoặc các con vật quý như dơi, rồng, lân, gà trống, thơ thất ngôn bát cú.

Trong chủ đề miêu tả sinh hoạt hàng ngày, tranh Trung Quốc cũng như Việt Nam miêu tả những sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân trong xã hội và gia đình: cảnh đầu năm vua đi cây tịch điền, cảnh gia đình ăn tết, nhân dân mừng đón xuân, cảnh các tầng lớp nhân dân vui chơi trọng ngày hội, cảnh dạy học, thiếu nữ du ngoạn thuyền phượng. Gắn với quần chúng nhân dân lao động hơn nữa là những đề tài về người nông dân dựa vào trời lấy cơm ăn và cày ruộng để lấy thóc, cảnh gia đình làm nghề thủ công quay tơ, dệt vải, cảnh Ngư Tiêu Canh Mục, xem lịch chọn ngày và hướng xuất hành....

Với các thể loại tranh minh họa các tác phẩm văn học, các câu chuyện dân gian nhất là các tiểu thuyết lịch sử, tranh Tết Trung Quốc cũng như các tranh dân gian Việt Nam thông qua những hình ảnh sinh động kể lại với mọi người từ những truyện cổ tích như Ngư Lang Chúc Nữ đến những bộ tiểu thuyết dài như Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân, Tam Quốc Diễn Nghĩa của La Quán Trung, Hồng Lâu Mộng hay Liêu Trai chí dị của Bồ Tùng Linh nhằm làm sống lại những nhân vật là những anh hùng dân tộc đã in sâu trong trí nhớ mọi người như Tần Thủy Hoàng, Tào Tháo, Trương Phi, Quan Công, Triệu Vân, Khổng Minh, cùng với Bà Trưng, Bà Triệu, Đinh Bộ Lĩnh, Quang Trung... Như vậy tranh dân gian Việt Nam nói chung, tranh Đông Hồ nói riêng cùng với tranh

khắc gỗ Trung Quốc có nhiều nét tương đồng về chủ đề, song về mặt kỹ thuật, cũng như nghệ thuật vẫn có tiếng nói riêng của từng dân tộc.

2. Về kỹ thuật

Việt Nam và Trung Quốc đều có một số trung tâm in khắc tranh và mỗi trung tâm có một cách thức thể hiện riêng, ngoài cái chung lại có những nét riêng đặc thù của mình. Điều đó đã tạo ra những phong cách khác nhau để người nghiên cứu có thể dễ dàng nhận ra tác phẩm của từng dòng tranh.

Ở Trung Quốc có hai trung tâm sản xuất tranh lớn nhất là trung tâm Đào Hoa ở Tô Châu và Dương Liễu Thanh ở Thiên Tân, cũng có một vài trung tâm sản xuất tranh khác như Chu Tiên Trấn ở Hà Nam, Duy Huyện ở Sơn Đông, Chương Châu ở Phước Kiến, Phượng Tường ở Thiểm Tây nhưng không đâu bằng Thiên Tân và Tô Châu. Trong hai làng tranh trên, tranh ở trung tâm Đào Hoa ở thường in nét đen trên giấy, còn các mảng màu được tô tay bằng bút lông. Màu in được lấy từ khoáng chất nên bền màu, còn màu tô tay thường là màu hóa học tươi nhưng dễ phai. Khi tô màu đậm nhạt được tạo ngay trên mặt tranh, do đó tranh nhiều sắc độ và tạo cảm giác về khối. Khổ giấy in tranh cũng thường lớn và dễ dàng mở rộng do chỉ in một lần in nét và tô màu bằng tay. Về điểm này tranh dân gian Hàng Trống ở Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng hơn cả, còn tranh dân gian Đông Hồ phần nào chịu ảnh hưởng từ dòng tranh Dương Liễu Thanh

hơn. Như vậy trong phạm vi kỹ thuật làm tranh dân gian, các dòng tranh của Việt Nam và các dòng tranh của Trung Quốc cũng có những nét tương đồng.

3. Về nghệ thuật

Khi thể hiện ý tưởng nội dung trên mặt giấy, các nghệ nhân Việt Nam và Trung Quốc cũng có những quan niệm về bố cục, ánh sáng và viễn cảnh khá gần nhau. Các mảng màu gắn bó với nhau là do sự sắp xếp và phối sắc giữa các hình. Các nhân vật được dàn ngang trên mặt tranh, đôi khi ngắt ra để rồi chồng nhau tạo thành lớp trên lớp dưới. Các nhân vật chính thường được vẽ to ở giữa và chiếm vị trí trung tâm của mặt tranh, còn các nhân vật phụ thường được bố trí ở hai bên và vẽ nhỏ. Ở đây người làm tranh sử dụng lối tả viễn cận theo đẳng cấp thân dân để dẫn tới sự đề cao các lực lượng siêu nhiên. Trong loại tranh chúc tụng, những hình tượng mang ý nghĩa tượng trưng như quả táo, quả lựu, quả bầu, bông sen, đồng tiền, con dơi, con gà cũng thường được vẽ to lên, dùng thủ thuật cường điệu, phóng đại vừa để thu hút người xem về những điểm nhìn chính, vừa nêu bật trọng tâm của chủ đề. Nhân vật trong các tranh chúc tụng, sinh hoạt và minh họa văn học, lịch sử thường được vẽ theo lối *Kỳ mã* hay *Phi điều*, nhân vật chính vẫn tập trung vào giữa tranh, ngang tầm mắt, không diễn tả xa gần nhưng không che nhau, nền trời và mặt đất hầu như không phân biệt, có nghĩa là không có đường chân trời và nếu có thì được đưa lên rất cao, còn ngoại cảnh nhất là nhà cửa lại thường thu nhỏ.

Màu trong tranh dân gian ở cả Trung Quốc và Việt Nam, thường dùng những màu tương phản như xanh đỏ trắng đen, đỏ vàng và hiếm khi sử dụng màu ghi làm màu trung gian trong tranh, do vậy phần lớn các tranh khắc gỗ màu thường rực rỡ và vui mắt.

Mặc dù nhiều đề tài trong tranh khắc gỗ Việt Nam và Trung Quốc giống nhau, thậm chí nhiều đề tài trùng nhau, kỹ thuật thể hiện của các dòng tranh này cũng có sự tương đồng và quy luật nghệ thuật cũng được nhận thức với những quan điểm chung, song tranh dân gian mỗi nước vẫn có những đặc trưng riêng do đặc trưng văn hóa của mỗi dân tộc và do chính tính bản địa của mỗi dòng tranh. Vì vậy, để phân loại tranh của mỗi nước cũng không khó lắm.

Nếu như các nghệ nhân Trung Hoa thường dùng giấy làm từ rơm, mền, có màu ngà vàng và có đặc điểm hút màu tốt thì mỗi dòng tranh dân gian Việt Nam ưa dùng một loại giấy riêng, tranh dân gian Đông Hồ dùng giấy dó hoặc giấy điệp với các sắc màu phong phú kết hợp với màu điệp tạo sự long lanh trên tranh. Tranh dân gian Hàng Trống thường sử dụng giấy xuyên chỉ, giấy dó hoặc giấy báo và để màu trắng mộc tự nhiên. Ngược lại tranh Kim Hoàng lại sử dụng loại giấy đỏ hồng điều, còn tranh làng Sinh cũng giống tranh Hàng Trống dùng giấy dó hoặc báo, nhìn chung giấy in của tranh dân gian Việt Nam tương đối phong phú.

Tranh khắc gỗ truyền thống Trung Quốc ưa dùng màu hóa học tươi và dùng nhiều sắc đỏ. Tranh Hàng Trống chịu

hiều ảnh hưởng từ tranh Trung Quốc ở những đặc điểm này. Cũng ảnh hưởng từ tranh Trung Quốc, khác hơn một chút, tranh làng Sinh Huế cũng dùng màu hóa học, nhưng thường chỉ điểm bằng một số nhất có tính chấm phá. Đặc sắc nhất là tranh dân gian Đông Hồ màu sắc đều khai thác từ tự nhiên, than lá tre, sỏi son, lá chàm, sò ốc, hoa hòe, gỗ vang, gi đồng, khiến cho màu ấm đậm và rất bền.

Phần lớn nét trong tranh dân gian Trung Quốc mảnh mai, tinh tế, nhiều mảng hình có nét đậm, chi tiết. ở tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam chỉ có dòng tranh Hàng Trống cách tạo hình nét gần với tranh Trung Quốc, song thoáng hơn còn ở các dòng tranh khác nét khắc có phần thô mộc, điển hình là Đông Hồ nét to khỏe, rõ ràng, phóng khoáng.

Đôi với tranh khắc gỗ dân gian Trung Quốc họa pháp đã được thợ thủ công đúc rút và người thợ vẽ dân gian phải tuân thủ nghiêm ngặt những công thức từ cách sử dụng bút tô màu, đến các cách thể hiện nhân vật, cảnh vật, quần áo, tĩnh vật nên tranh khắc gỗ Trung Quốc mang chất trí tuệ của tranh quốc họa. Tuy nhiên, phương pháp này cũng có những nhược điểm, do tuân thủ công thức nên diện mạo của các nhân vật cùng lứa tuổi, cùng giới tính, cùng đẳng cấp được thể hiện ở những tranh khác nhau lại cứ phẳng phất như nhau. Các vị thần trong nhiều tranh thờ, các em bé và thiếu nữ trong nhiều tranh chúc tụng, các quý tộc trong nhiều tranh sinh hoạt, các tiên nữ trong nhiều tranh huyền thoại luôn có vẻ mặt và dáng người giống nhau. Trái lại, ở tranh dân gian Việt Nam, chưa dòng

tranh nào được tổng kết, mỗi nghệ nhân có một cách nghĩ và diễn tả theo cách nghĩ của mình, cái được xem như chuẩn mực nghệ thuật là *thuận tay hay mắt, lấy con mắt là mặt đồng cân, thuận mắt ta ra tay người* nên ai nấy được mặc sức sáng tạo. Hiệu quả của nó nhờ vậy đã tạo sự thống nhất tương đối về phong cách từng dòng tranh, còn trong biểu hiện cụ thể cho mỗi hình luôn có sự đổi mới, đa dạng và vui mắt. Với vẻ đẹp quy phạm, hồn nhiên, tinh tế hay mộc mạc mỗi yếu tố đều có cái hay riêng. Đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình khi sự cảm thụ nghệ thuật gắn liền với những điều kiện chủ quan của mỗi cá nhân.

Trong tương quan phát triển của nghệ thuật khắc gỗ với các nước đồng văn trong khu vực Đông Nam Á và Đông Á, phải khẳng định rằng tranh khắc gỗ Việt Nam có một truyền thống đồ họa khá phong phú gắn liền với tên tuổi của một số dòng tranh dân gian như Đông Hồ, Hàng Trống hay làng Sinh, mỗi một dòng tranh này xác định một phong cách nghệ thuật riêng, một tiếng nói riêng trong quá trình phát triển chung của nghệ thuật đồ họa Việt Nam. Sự phát triển này cũng gắn liền với sự giao thoa và ảnh hưởng với các nước trong khu vực để học tập và chọn lọc cái hay, cái dở mà đặc biệt là Trung Quốc và Nhật Bản nhưng điều quan trọng nhất đó chính là yếu tố bản địa, giữ gìn và phát huy những nét đặc sắc riêng của dân tộc Việt để tạo ra phong cách dân tộc và tạo ra sự khác biệt khi đặt nghệ thuật khắc gỗ Việt Nam sánh chung với nghệ thuật khắc gỗ của các quốc gia khác với các nước trong khu vực Đông Nam Á và Đông Á./